

# MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT TỔ TỤNG HÀNH CHÍNH NĂM 2015

*ThS. Nguyễn Thị Kim Dung<sup>1</sup>*

## **1. Mở đầu**

Luật Tố tụng hành chính được Quốc hội thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 (sau đây gọi tắt là LTTHC) đã đánh dấu một bước phát triển mới trong tố tụng hành chính ở nước ta. Luật này gồm 23 chương với 372 điều; quy định những nguyên tắc cơ bản trong tố tụng hành chính; nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng hành chính, người tiến hành tố tụng hành chính; quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng hành chính, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; trình tự, thủ tục khởi kiện, giải quyết vụ án hành chính, thi hành án hành chính và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hành chính; thông qua đó bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức; đặc biệt trước quyết định, hành vi của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền; góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước; xây dựng Nhà nước ta thực sự là Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

Trong phạm vi bài viết, tác giả giới thiệu một số nội dung cơ bản của LTTHC: về thẩm quyền xét xử vụ án hành chính của Tòa án nhân dân; về cơ quan tiến hành tố tụng hành chính, người tiến hành tố tụng hành chính, người tham gia tố tụng hành chính; và sơ lược về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hành chính.

## **2. Một số nội dung cơ bản của Luật Tố tụng hành chính năm 2015**

### ***2.1. Về thẩm quyền xét xử vụ án hành chính của Tòa án nhân dân***

Điều 30 LTTHC quy định về các khiếu kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, theo đó Tòa án có quyền giải quyết các khiếu kiện sau:

1) Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính, trừ các quyết định, hành vi sau đây:

---

<sup>1</sup> Phó Trưởng khoa, Phụ trách Khoa Luật, Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh

a) Quyết định hành chính, hành vi hành chính thuộc phạm vi bí mật nhà nước trong các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, ngoại giao theo quy định của pháp luật;

b) Quyết định, hành vi của Tòa án trong việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính, xử lý hành vi cản trở hoạt động tố tụng;

c) Quyết định hành chính, hành vi hành chính mang tính nội bộ của cơ quan, tổ chức.

2) Khiếu kiện quyết định kỷ luật buộc thôi việc công chức giữ chức vụ từ Tổng Cục trưởng và tương đương trở xuống.

3) Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh.

4) Khiếu kiện danh sách cử tri.

Điều 31, 32 LTTHC quy định về thẩm quyền xét xử sơ thẩm các vụ án hành chính; theo đó nhiều vụ án hành chính trước đây thuộc thẩm quyền xét xử sơ thẩm của Tòa án nhân dân cấp huyện thì nay được chuyển lên Tòa án nhân dân cấp tỉnh. Trong trường hợp vừa có đơn khiếu nại, vừa có đơn khởi kiện thì Tòa án phải yêu cầu người khởi kiện lựa chọn cơ quan giải quyết và có văn bản thông báo cho Tòa án. Trường hợp người khởi kiện không thể tự mình làm văn bản thì đề nghị Tòa án lập biên bản về việc lựa chọn cơ quan giải quyết. Tùy từng trường hợp cụ thể Tòa án xử lý theo đúng quy định tại điều 33 LTTHC. Ví dụ: trường hợp người khởi kiện lựa chọn Tòa án giải quyết thì Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục chung, đồng thời thông báo cho người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại và yêu cầu người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại chuyển toàn bộ hồ sơ giải quyết khiếu nại cho Tòa án; trường hợp người khởi kiện lựa chọn người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại giải quyết thì Tòa án căn cứ vào quy định tại điểm e khoản 1 Điều 123 của LTTHC trả lại đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo cho người khởi kiện; trường hợp hết thời hạn giải quyết khiếu nại mà khiếu nại không được giải quyết hoặc đã được giải quyết nhưng người khiếu nại không đồng ý với việc giải quyết khiếu nại và có đơn khởi kiện vụ án hành chính thì Tòa án xem xét để tiến hành thụ lý vụ án theo thủ tục chung.)

## ***2.2. Cơ quan tiến hành tố tụng hành chính, người tiến hành tố tụng hành chính; người tham gia tố tụng hành chính***

Điều 36 LTTHC quy định như sau:

“1. Các cơ quan tiến hành tố tụng hành chính gồm có:

- a) Tòa án;
- b) Viện kiểm sát.

2. Những người tiến hành tố tụng hành chính gồm có:

a) Chánh án Tòa án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thẩm tra viên, Thư ký Tòa án;

b) Viện trưởng Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Kiểm tra viên.”

Trong LTTHC, từ điều 37 đến điều 44 quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn trong tố tụng hành chính của từng chức danh kể trên.

Điều 53 LTTHC quy định: “Người tham gia tố tụng hành chính gồm đương sự, người đại diện của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, người làm chứng, người giám định, người phiên dịch.” (trong đó, đương sự bao gồm người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.)

## ***2.3. Trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hành chính***

Trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hành chính theo quy định của LTTHC gồm các bước cơ bản sau:

- ❖ Khởi kiện và thụ lý vụ án hành chính
- ❖ Đối thoại và chuẩn bị xét xử
- ❖ Mở phiên tòa xét xử
- ❖ Thi hành bản án, quyết định của Tòa án.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền khởi kiện vụ án đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc trong trường hợp không đồng ý với quyết định, hành vi đó hoặc đã khiếu nại với người có thẩm quyền giải quyết, nhưng hết thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật mà khiếu nại không được giải quyết hoặc đã được giải quyết nhưng không

đồng ý với việc giải quyết khiếu nại về quyết định, hành vi đó; trong thời hiệu khởi kiện theo quy định (Điều 115 LTTHC)

Thời hiệu khởi kiện đối với từng trường hợp được quy định tại điều 116 LTTHC như sau:

“1. Thời hiệu khởi kiện là thời hạn mà cơ quan, tổ chức, cá nhân được quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án hành chính bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm; nếu thời hạn đó kết thúc thì mất quyền khởi kiện.

2. Thời hiệu khởi kiện đối với từng trường hợp được quy định như sau:

a) 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc;

b) 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh;

c) Từ ngày nhận được thông báo kết quả giải quyết khiếu nại của cơ quan lập danh sách cử tri hoặc kết thúc thời hạn giải quyết khiếu nại mà không nhận được thông báo kết quả giải quyết khiếu nại của cơ quan lập danh sách cử tri đến trước ngày bầu cử 05 ngày.

3. Trường hợp đương sự khiếu nại theo đúng quy định của pháp luật đến cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại thì thời hiệu khởi kiện được quy định như sau:

a) 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu hoặc quyết định giải quyết khiếu nại lần hai;

b) 01 năm kể từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật mà cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền không giải quyết và không có văn bản trả lời cho người khiếu nại”.

Tòa án sẽ nhận và xem xét đơn; nếu đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật thì thụ lý vụ án. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý vụ án, Chánh án Tòa án quyết định phân công Thẩm phán giải quyết vụ án.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử (theo quy định tại điều 130 LTTHC), Thẩm phán được phân công thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau (Điều 131 LTTHC):

“1. Lập hồ sơ vụ án.

2. Yêu cầu đương sự nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ, văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu của người khởi kiện cho Tòa án; yêu cầu người khởi kiện nộp bản sao tài liệu, chứng cứ để Tòa án gửi cho đương sự.

3. Xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ theo quy định của Luật này.

4. Quyết định việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời.

5. Tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại theo quy định của Luật này; trừ vụ án theo thủ tục rút gọn và vụ án khiếu kiện về danh sách cử tri.

6. Ra một trong các quyết định sau đây:

a) Đưa vụ án ra xét xử;

b) Tạm đình chỉ việc giải quyết vụ án;

c) Đình chỉ việc giải quyết vụ án.”

Nếu Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, thì trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án phải mở phiên tòa; trường hợp có lý do chính đáng thì thời hạn mở phiên tòa có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày (Điều 149 LTTHC). Phiên tòa xét xử sơ thẩm phải được tiến hành theo đúng quy định. Hội đồng xét xử có quyền xem xét tính hợp pháp của quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc, quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh, danh sách cử tri bị khởi kiện, quyết định giải quyết khiếu nại và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án, Tòa án phải cấp, gửi bản án cho các đương sự và Viện kiểm sát cùng cấp. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị mà không có kháng cáo, kháng nghị, Tòa án cấp, gửi bản án đã có hiệu lực pháp luật cho đương sự, Viện kiểm sát cùng cấp, cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp, cơ quan cấp trên trực tiếp của người bị kiện.

Tiến hành giải quyết vụ án hành chính, bản án, quyết định của Tòa án đưa ra được thi hành qua đó bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, góp phần nâng

cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực sự của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.